

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 550

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyễn Tâm

Thời gian: 20.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 712. Chúng ta xem từ hàng thứ ba.

“Tông chỉ phẩm này vẫn là chứng tín trù nghi, Từ Thị thuật những gì thấy, càng cho thấy lời Phật là chân thật. Nói chung, cảnh y chánh trang nghiêm thế giới Cực lạc, duy chỉ tuyên thuyết từ kim khẩu của Phật. Khi hiện, Thánh chúng dự hội tự nói chính mắt họ thấy”. Phần trước chúng ta đã học đến đây.

Tiếp theo: *Lại thấy những thai sanh ở thế giới Cực lạc, bị vây trong thành nghi, càng cho thấy lỗi nghi hoặc”*. Bồ Tát Di Lạc nói bản thân ngài thấy cảnh y chánh trang nghiêm thế giới Cực Lạc, đây là nội dung phẩm trước. Đại chúng dự hội đều thấy, nói là tận mắt nhìn thấy, vấn đề này nói rất rõ ràng, Thánh chúng dự hội tận mắt nhìn thấy, chứng tỏ những gì Phật nói trước đó, hoàn toàn chân thật.

Thời Đông Tấn Trung Quốc, đại sư Tuệ Viễn sơ tổ Tịnh tông, khi vãng sinh nói với những bạn đồng tu có mặt: Trong đời ngài đã tận mắt nhìn thấy y chánh trang nghiêm thế giới Cực lạc phương tây, ba lần như thế, nhưng chưa bao giờ cho ai biết. Từ chỗ này chúng ta có thể thấy, trí tuệ, định lực của ngài Huệ Viễn. Hôm nay khi Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ngài, lần thứ tư chứng kiến y chánh trang nghiêm của thế giới Cực lạc. Thấy bên cạnh Phật A Di Đà, có những bạn đồng tu trong Liên xã đã vãng sinh trước đó, cùng đến tiếp dẫn Đại sư Tuệ Viễn với Phật A Di Đà.

Chúng ta tin những ghi chép đó là thật, không phải bịa đặt, trong truyện kí đại sư Tuệ Viễn, Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sinh Truyện đều có ghi chép.

Phẩm này, phẩm ba mươi chín, phần sau có một đoạn. Họ thấy thế giới Cực lạc có những chúng sinh thai sanh, còn được gọi là biên địa, sanh đến biên địa của thế giới Cực lạc, chưa nhập phẩm, phẩm vị gì? Phẩm vị thấp nhất, so với hạ phẩm hạ sinh Phàm thánh đồng cư độ, họ còn thấp hơn nữa. Sinh đến thế giới Cực lạc họ không có phẩm vị, sinh vào biên địa, sinh tại thành nghi, gọi nghi thành.

Ở đây cho thấy tội lỗi sự nghi hoặc, là chướng ngại rất lớn, tại sao nghi hoặc mà vẫn vãng sanh? Họ mang tâm lí thử xem. Cũng rất siêng năng tu tập, phát nguyện niệm Phật, họ thực sự được vãng sinh, nhưng ôm lòng nghi hoặc, nửa tin nửa ngờ. Không phải không tin hoàn toàn, nếu hoàn toàn không tin họ đã không niệm. Vì vậy họ cũng tin, tin không đủ sâu, vẫn còn hoài nghi. Tốt cuộc là giả hay thật, cứ thử xem, nếu thật thì tốt quá, giả thì thôi vậy. Ôm tâm thái đó và rất siêng năng niệm Phật, cũng được vãng sinh.

Trên thực tế, được sinh đến biên địa nghi thành là đã quá tốt, tại sao? Họ không còn thoái chuyển, chẳng qua họ bỏ lỡ thời gian đến thế giới Cực lạc hơi dài mà thôi. Không thể vào thế giới Cực lạc để thấy Phật, để được Phật gia trì thành Bồ Tát bất thoái chuyển, phải chậm bao lâu? Dài nhất là năm trăm năm, năm trăm không phải thời gian ở thế giới Cực Lạc, của thế giới chúng ta.

Năm trăm năm sau, khi đoạn được tâm nghi hoặc, không còn nghi hoặc, mới thấy Phật A Di Đà, mới nhập phẩm, phẩm này là hạ phẩm hạ sinh, mới nhập phẩm. Thế giới Cực lạc có chuyện như thế, xin nhắc ra đây.

Chúng ta biết rằng, phần trước cũng đã nói nhiều. Trong giáo lí Đại thừa, pháp môn Tịnh tông, chư Phật Bồ tát đều nói, đây là pháp môn khó tin dễ hành, sinh khởi tín tâm đối với pháp môn này là cực kì khó! Nhất là trong thời đại chúng ta ngày nay, thời đại này là gì? Tạo nên tập khí đa nghi, đi học trong trường ngày nay, tôi ngần này tuổi, khi tôi học Tiểu học, không nghe chuyện nào về hoài nghi. Nhưng đến thời Trung học, thầy giáo dạy chúng tôi nên hoài nghi. Thì ra hoài nghi là tinh thần của khoa học, khoa học không thể thiếu hoài nghi. Hoài nghi mới phát hiện ra vấn đề, phát hiện vấn đề mới đưa vấn đề ra giải quyết, tìm câu trả lời, tìm ra sự thật.

Thế giới vật chất còn khả dĩ, trong thế giới Thần thánh thì không ổn, nếu hoài nghi với cổ Thánh tiên hiền phương Đông, bạn không có cách nào học tập. Thái độ hoài nghi đó không có đất sống trong Thánh học, nghĩa là học thuật Thánh hiền, không dùng được trong Phật pháp. Nếu chúng ta hoài nghi tổ tiên, hoài nghi Khổng tử, hoài nghi Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ, Chu, Công, chúng ta đọc những sách vở này của họ, đọc bằng tâm hoài nghi, liệu có khai trí tuệ chẳng? Liệu có được như cách Thánh hiền đã phát hiện ra chân tướng nhân sinh, vũ trụ chẳng? Câu trả lời là phủ định, không thể được.

Khổng tử, đời sau tôn là Thánh nhân, người ngày nay không cho rằng như thế, hô hào khẩu hiệu đánh đổ bảng hiệu của Khổng tử, không một chút tôn trọng. Thái độ của Khổng tử đối với các bậc Thánh hiền đi trước, được Luận Ngữ ghi lại rất rõ ràng, Phu tử: “*Thuật mà không trước tác, tin và tôn trọng những gì đã có*”. Nói cách khác, với những gì còn lưu truyền của Thánh hiền đi trước, không hoài nghi với tất cả những lời dạy đó, tiếp nhận tất cả, y giáo phụng hành. Rồi lại đem những lời dạy từ

ngàn xưa của Thánh hiền đi, chép thành sách vở để lưu truyền hậu thế. Người đời sau tôn xưng ông là bậc Tập đại thành. Bản thân ông không sáng tác, không phát minh, hội tập tất cả trí tuệ của Thánh hiền, những lời giáo huấn, những gì ông làm là công việc đó.

Phu tử sinh vào thời loạn, chỉ sợ đạo Thánh hiền đứt mất. Bởi thế, tập hợp những đồng học cùng chí hướng, đệ tử của ông, dạy học mỗi ngày. Đem những gì cổ nhân lưu lại, giảng thật sâu sắc, giảng rõ ràng, áp dụng vào đời sống hàng ngày. Làm tấm gương sáng cho mọi người trong xã hội, đây chính là thừa truyền Thánh học. Thánh học nên áp dụng thái độ, phương pháp này để truyền thừa.

Ngày nay chúng ta cũng sinh vào thời loạn, không khác bao nhiêu thời đại Khổng tử. Cảnh tào loạn thời Chiến quốc kéo dài gần năm trăm năm, sau khi Mãn Thanh mất nước, xã hội chúng ta lại loạn, đến nay đã trăm năm. Muốn khôi phục bình thường, chắc cũng mất bốn, năm trăm năm nữa mới khôi phục được. Nhưng trong bốn, năm trăm năm đó, không có sự xuất hiện Khổng tử cũng không được.

Chúng ta thử bình tâm quan sát, ngày nay có Khổng tử xuất hiện chăng? Có lớp học trò Khổng tử xuất hiện chăng? Nếu có, chắc chúng ta đã biết, chắc đến bốn, năm trăm năm nữa, văn hoá truyền thống mới được phục hưng. Nếu không có, chắc chắn những lo nghĩ chúng ta vẫn hiện hữu.

Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển, nhất là kỹ thuật in ấn, chúng ta có thể in ấn số lượng lớn điển tịch, để tất cả những thư viện đại học thế giới lưu trữ. Có nghĩa những điển tịch này không bị thất thoát, việc này chúng ta không phải lo nghĩ, nhưng không có người học. Cần những người như thế nào mới có thể học được? Không hoài nghi, phải có niềm tin chắc chắn, không những không hoài nghi mà còn phải cung kính.

Đại sư Ân Quang nói rất hay, ngài thông tất cả Nho Phật Lão, nhà thông thái, ngài ở núi Phổ Đà, đây là đạo tràng Bồ Tát Quán Thế Âm. Ngài ở trong lầu Tàng kinh đến ba mươi năm, lầu Tàng kinh trong chùa, ngài coi lầu Tàng kinh. Suốt ba mươi năm, ngài có nhân duyên đó, đọc sách mỗi ngày. Tôi nghĩ công việc hàng ngày không nhiều, đọc sách ba mươi năm, ngài nói một câu: *“Thành kính một phần được lợi ích một phần”*. Bất kể ta đọc kinh Phật Đạo hay Nho, văn hoá truyền thống xưa, thành kính một phần được một phần lợi ích, thành kính mười phần được lợi ích mười phần, trăm phần thành kính được trăm phần lợi ích.

Tôi đã từng nói, lấy thí dụ đại sư Huệ Năng đời nhà Đường, câu chuyện này nằm trước chương một của Pháp Bảo Đàn Kinh, kể lại rất chi tiết. Đại sư Huệ Năng là người mù chữ, chưa đi học bao giờ, ngài là một người con có hiếu và là người thật thà, lớn lên làm tiểu phu. Tiểu phu bây giờ đã không còn là một nghề, rất nhiều người không biết. Lên núi đốn củi, mang về thành phố bán. Thành phố ngày trước không có

điện, không có ga, bởi thế nấu cơm phải nấu lò, dùng củi đốt, thời kháng chiến vẫn như thế. Chỉ số ít thành phố lớn mới có điện, đèn điện, rất nhiều thành phố chưa có, vẫn dùng củi, không có nước máy. Có những người gánh nước đi bán, bán củi, bán nước. Những việc đó đòi hỏi sức mạnh, sinh hoạt rất vất vả. Bán được củi mới mua một ít gạo, một ít thức ăn về cung phụng mẹ già.

Một cơ hội tình cờ, bán xong củi, lấy được tiền, khi đi ra, từ cửa sổ nghe tiếng tụng kinh. Ngài có vẻ rất hiểu, nghe rất thích thú, bèn nán lại, chờ tụng xong. Khi đọc xong đến chỗ đó xin thỉnh giáo, hỏi người kia vừa rồi tụng kinh gì mà nghe rất hay? Ngài kể cảm nhận của mình khi nghe được cho người tụng kinh. Người này vô cùng kinh ngạc, phát hiện đây không phải là người bình thường, mà là người rất thông thái, thực sự hiểu được ý nghĩa. Bởi thế khuyên ngài nên đến tham học ở Hoàng Mai, tham học chỗ hoà thượng Ngũ tổ, đến học với hoà thượng.

Nhưng nhà ngài còn thiếu thôn, nhà còn một mình mẹ già, nếu ngài đi, bà mẹ sống bằng cách nào? Người này họ Trương, ông Trương rất khảng khái, mang mười lạng bạc đưa ngài trang trải việc nhà. Lại còn một số bạn bè cùng tham học Phật pháp, mọi người cùng nhau săn sóc mẹ ngài, thế là ngài yên tâm đi đến Hoàng Mai. Yết kiến Ngũ tổ xong, Ngũ tổ bảo ngài đến nhà kho bừa củi, xay gạo, làm việc của ngài.

Đây là công việc nặng nhọc, ngày nay gọi là làm công đức trong chùa, làm tám tháng như thế. Chùa có giảng đường nhưng chưa bao giờ được đặt chân đến, có thiền đường nhưng chưa bao giờ ngồi hết một cây hương. Suốt ngày bừa củi, xay gạo, đây là công việc của ngài.

Chùa rất đông người, cuối cùng Ngũ tổ đã truyền pháp cho ngài. Ngũ tổ có một vị đại đệ tử là đại sư Thần Tú, đây là một người rất nổi tiếng, đi theo tổ sư lâu ngày. Ai cũng nghĩ, tương lai Ngũ tổ truyền pháp, chắc chắn sẽ truyền cho Thần Tú, làm sao lại đến Huệ Năng? Không biết một thứ gì, chưa học một lớp nào, làm sao đến lượt ngài? Sau đó đúng là truyền cho ngài.

Chúng ta kể câu chuyện này ở đây, tốn khá nhiều thời gian, rất nhiều đồng tu đã biết. Tôi muốn nói sự thành kính, đại sư Thần Tú, đối với hoà thượng Hoàng Nhẫn, là Ngũ tổ, có thành kính trăm phần, ngài nhận được trăm phần lợi ích. Với Ngũ tổ, Huệ Năng có vạn phần thành kính, ngài nhận được vạn phần lợi ích, không sánh được. Việc này không liên can đến việc học lâu mau, mù chữ hay có chữ.

Đại sư Ấn Quang nói rất chí lý, toàn ở chỗ thành kính, nếu ngày nay chúng ta có vạn phần thành kính đối với Kinh Vô Lượng Thọ, đối với Phật A Di Đà, đối với pháp môn Tịnh tông, chắc chắn sẽ được vãng sinh thượng thượng phẩm. Lời này của tôi có căn cứ, căn cứ ở đâu? Đại sư Thiện Đạo nói: Tịnh độ, tứ độ tam bói cửu phẩm, đều ở chỗ gặp duyên không giống nhau, đây không phải nói mỗi người đều có phần ư? Nếu gặp được duyên như Lục tổ, không phải được thượng thượng phẩm vãng sinh ư?

Không phải thượng thượng phẩm bình thường, vãng sinh thượng thượng phẩm Thật báo độ, nghĩa là thành Phật.

Từ đó có thể thấy, thành tựu trong đời của chúng ta, mấu chốt quyết định là sự thành kính. Nghi là chướng ngại lớn, trong kinh giáo Đại thừa Phật dạy rất rõ ràng, nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát. Bởi thế mục đích của việc nghiên cứu kinh giáo là gì? Đoạn nghi sanh tín. Nếu ta không còn nghi hoặc thì không cần nghiên cứu kinh điển, một câu A Di Đà Phật là đủ. Nghiên cứu kinh giáo, phải lãng phí bao nhiêu thời gian, lãng phí bao nhiêu tinh thần. Là bởi ta còn nghi, nghi nên mới nghiên cứu.

Không thể không nhỏ sạch gốc rễ nghi ngờ, chưa nhỏ được, dù niệm Phật đến vãng sanh cũng chỉ sanh đến biên địa, không thể đến được tứ độ tam bối cửu phẩm, vấn đề của ta đã rất nghiêm trọng! Tại sao chúng ta có những hoài nghi đó? Chủ yếu là không biết tâm tánh không thể nghĩ bàn, không biết được. Chúng ta dùng vọng tâm, dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thành quen, không bao giờ biết chân tâm, không biết công đức của chân tâm.

Quay đầu nhìn lại đại sư Huệ Năng, người ta chân thật, người chân thật thật tuyệt vời, chân thật là gì? Họ không hoài nghi, không có vọng niệm, không có phân biệt, chấp trước. Họ khiêm tốn trước tất cả mọi người, cung kính mọi người, tại sao? Họ không biết gì cả, chưa đọc sách, cảm thấy mọi người hơn mình, vì thế tâm cung kính họ có mặt. Tâm thành kính, tại sao tâm thành kính ta không xuất hiện? Ta thấy mình tuyệt vời, vô số người không bằng ta, rắc rối có mặt.

Ta đi hỏi đại sư Huệ Năng, người nào kém hơn ngài? Ngài sẽ trả lời rằng, ai ai cũng là Phật Bồ Tát, chỉ tôi là phàm phu, tôi không biết gì cả, những lời của ngài là lừa người ư? Không đâu, mỗi chữ đều là lời thật thà. Những lời của ngài chính là lời Phật đã dạy chúng ta, ngài học rồi, chúng ta chưa đụng đến. Phật dạy chúng ta: *“Tất cả chúng sanh vốn là Phật”*. Ngài học rồi, tuy không biết chữ, ngài đã hiểu ý chính. Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, ngài học rồi, không dám coi thường ai cả, về điểm này chúng ta không thể bằng ngài. Bởi thế ngài rất dễ quay về tự tánh.

Ngũ tổ truyền pháp, canh ba gọi ngài đến, giảng Kinh Kim Cang trong phòng phương trượng. Chúng ta tin sẽ giảng đại ý, chắc chắn không có kinh sách gì. Kinh sách ngài Huệ Năng mù chữ, ngài không làm gì được, giảng đến đoạn *“vng vô sở trụ, nhi sinh kì tâm”*, ngài triệt ngộ, khế nhập, nhập vào cảnh giới Phật. Xúc động nói năm câu, năm câu đó chính là luận văn, là báo cáo của ngài: *“Nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”*, ngài đã thực sự kiến tánh. *“Nào ngờ tự tánh vốn không sinh diệt”*, vốn không sinh diệt, nghĩa là bản thân ngài đã đi vào cảnh giới Niết bàn. Đại thừa gọi là Đại bát niết bàn, ngài đi vào, khế nhập.

Câu thứ ba: “*Nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ*”, không sót một pháp nào trong Thường tịch quang. Trí tuệ vô lượng, đức năng vô lượng, tài nghệ vô lượng, tướng hảo vô lượng, không khiếm khuyết thứ gì. Nhưng sự thực ngài thấy, là trí tuệ, đức tướng ẩn tàng trong tự tánh, chưa lộ ra ngoài, đây là thấy được Thường tịch quang.

Câu thứ tư: “*Nào ngờ tự tánh vốn không dao động*”, đây là gì? Tự tánh vốn định. Kinh Lăng Nghiêm gọi là Thủ lăng nghiêm đại định, Kinh Hoa Nghiêm nói Su tử phần tán tam muội, ngài đã nhập vào cảnh giới đó.

Câu cuối cùng: “*Nào ngờ tự tánh năng sinh vạn pháp*”, hết thấy quốc độ chư Phật y chánh trang nghiêm trong cõi hư không pháp giới, toàn do tự tánh biến hiện, tự tánh năng sinh năng hiện. Nói theo ngôn ngữ ngày nay, năm câu của ngài là đỉnh cao của triết học, đỉnh cao của khoa học, làm sao ngài phát biểu được? Ngũ tổ giảng đại ý Kinh Kim Cang cho ngài, là khơi gợi, ngài hiểu được ngay, nhập vào cảnh giới, nhờ đâu? Vạn phần thành kính nên ngài được vạn phần lợi ích, Ngũ tổ truyền y bát cho ngài.

Nhìn lại Không tử: “*Thuật mà không trước tác*”, khẳng định mình không thể hơn Thánh hiền, đây là gì? Con người này chính là Thánh hiền, Thánh hiền bình đẳng với Thánh hiền, Phật Phật đạo đồng, có gì hơn thua!

Những phàm phu lục đạo thì sao? Vốn phàm phu là Phật tương lai, tuy bây giờ đang mê hoặc, nhưng tự tánh, trí tuệ, đức tướng của họ được giấu trong tự tánh, chưa hề mất đi, chỉ là mê mờ nên không giác ngộ đầy thôi. Một khi khai ngộ, họ ngang bằng với Phật, làm sao không cung kính được? Không những cung kính với tất cả mọi người, mà với giun dế, sâu kiến cũng cung kính, tại sao? Nó là chúng sinh, có Phật tánh. Kinh Hoa Nghiêm nói: Tất cả chúng sinh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, sâu kiến có, côn trùng có, làm sao coi thường nó được? Không những động vật có, thực vật cũng có, cây cỏ hoa lá cũng có. Không những thực vật có mà khoáng vật cũng có, núi sông rừng bể cũng có.

Phân trước chúng ta đã học, một hạt bụi, một cọng lông, cọng lông là y báo, nhỏ nhất, lông măng, một hạt bụi là y báo. Nghĩa là khoáng vật, một hạt bụi nhỏ, chấm nhỏ một cọng lông, hạt bụi. Ngày nay khoa học phân tích, phân tích đến độ không phân tích được nữa. Ngày nay gọi là lượng tử, hạt cơ bản, mắt thường không nhìn thấy, phải dùng kính hiển vi cao độ mới thấy, nó thế nào? Nó có hiện tượng vật chất, đồng thời có hiện tượng tinh thần, nó có kiến văn giác tri. Chúng ta mới thể hội được, ngũ uẩn sắc thọ tưởng hành thức được nói trong kinh Đại thừa.

Trong tiểu quang tử, có đủ sắc thọ tưởng hành thức, sắc là vật chất, thọ tưởng hành thức là tinh thần, là tâm pháp, tâm pháp. Vật chất, trong Phật pháp gọi là sắc pháp, sắc pháp và tâm pháp là nhất thể, tâm pháp không tách khỏi sắc pháp. Nói cách khác, chấm nhỏ cọng lông, hạt bụi, nó biết nhìn, biết nghe, hiểu ý chúng ta. Chân

tướng sự thực này, ba mươi năm gần đây nhà khoa học mới phát hiện, nhà lượng tử lực học phát hiện. Điều này trong kinh gọi là tam tế tướng a lại da, nhà lượng tử lực học đã phát hiện ra.

Nghiệp tướng a lại da, danh từ họ gọi là năng lượng; chuyển tướng của a lại da họ gọi bằng danh từ tín hiệu; cảnh giới tướng của a lại da, danh từ của họ là vật chất. Những nhà khoa học này cho rằng cả vũ trụ là ba loại: năng lượng, tín hiệu, vật chất. Y chánh trang nghiêm thập pháp giới là do a lại da biến hiện, thức biến. Tâm năng sinh năng hiện, thức năng biến. Biến pháp giới nhất chân thành thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Căn tánh người xưa sâu sắc hơn chúng ta, chúng ta không bằng họ.

Trong kinh nói thiện căn, phước đức, nhân duyên, ba thứ này người xưa dày hơn chúng ta, sâu hơn chúng ta, bởi thế họ dễ thành công hơn. Ngày nay có thể nói thiện căn chúng ta mỏng, phước đức cũng mỏng, thiện căn mỏng là gì? Chúng ta không tin. Phước đức mỏng? Chúng ta hoài nghi. Nhân duyên chưa chắc là mỏng, chúng ta cũng gặp được, gặp Phật pháp, gặp Đại thừa, nhưng gặp thế nào? Hai thứ trước không đủ, gặp cũng như không. Gặp mà không tin, không thể lí giải, “*nguyện giải nghĩa chân thật của Như Lai*” ở đây, câu này rất quan trọng!

Làm sao để hiểu nghĩa chân thật của Như Lai? Phải thành kính, không thành kính không thể nào lí giải. Tâm thành kính không có, chưa đoạn được hoài nghi, ngay lòng tin cũng bán tín bán nghi. Rất nhiều người hỏi tôi, phải làm sao? Quý vị nghĩ phải làm sao? Phật Thích Ca Mâu Ni biết việc này, quý vị xem ngài làm gì? Bốn mươi chín năm giảng kinh dạy học, lí do? Giảng giải thật thấu đáo về chân tướng sự thực, giảng rõ ràng, ta sẽ hết hoài nghi. Bởi thế mục đích của giảng kinh dạy học là giúp mọi người đoạn nghi sanh tín.

Đại sư Huệ Năng không hoài nghi, bởi thế ngài không học kinh giáo, ngài không hoài nghi, ngài tin ngay, nên thành tựu ngay. Pháp môn viên đốn, viên đốn đến cực độ, ngài là người đại diện, viên cực độ, đốn cực độ. Đốn là nhanh chóng, vừa nghe đã hiểu.

Quý vị nghĩ câu kinh văn đó, chúng ta tụng bao nhiêu lần, có hiểu đâu, chúng ta không khai ngộ. Người ta nghe vồn vện một câu “*Ứng vô sở trụ, nhi sinh kì tâm*” liền khai ngộ, chúng ta nghe vụn vặt cũng không khai ngộ, nguyên nhân do đâu? Chúng ta vẫn chưa đoạn được nghi, không đủ thành kính. Nếu chúng ta không hoài nghi, có tâm thành kính vụn vặt, sẽ thành tựu như đại sư Huệ Năng. Không nhất định là câu kinh văn nào, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Bởi thế vấn đề này rất quan trọng, làm sao để nuôi lớn lòng tin trong chúng ta? Tin tưởng cổ nhân, người xưa minh tâm kiến tánh. Tin tưởng cổ nhân có tâm thành kính, tin tưởng cổ nhân đối với tất cả sự vật hiện tượng, họ đều tin, chánh tín, tin ai ai cũng là người tốt. Ngày nay chúng ta nếu đưa ra câu này, mọi người sẽ lắc đầu, ai là

người tốt? Ai cũng là người tốt, vậy tạo ác nhiều chuyện là ai? Là người tốt, người tốt sao lại làm ác? Mê hoặc nhất thời, tâm đó rộng rãi biết bao nhiêu! Khi giác ngộ, vốn họ là người tốt, điều này tổ đức chúng ta, trải nhiều đời kiếp đã dạy chúng ta.

Quý vị xem từ đưa trẻ bắt đầu đi học, bài đầu tiên trong Tam Tự Kinh: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. Luận Ngữ nói: “*Nhân tính bản thiện*”, làm gì có người xấu trong đời? Trong nhà Phật lại càng không, Phật dạy: “*Tất cả chúng sinh vốn là Phật*”, không có người xấu. Đọa vào súc sinh, họ là Phật, đọa vào nga quỷ, họ vẫn là Phật, đọa vào địa ngục, họ vẫn là Phật, Phật không đổi.

Đạo lý này rất sâu, cần thâm thấu nó, chúng ta mới khôi phục lòng tin chính mình. Thành tín, bản thân phải đối xử mọi người bằng tâm thành kính, xử thế với tâm thành kính, chúng ta mới học được giáo huấn Thánh hiền. Thiếu hai chữ này, Phật Bồ Tát đến dạy cũng không được, bạn không tiếp thu. Không phải Phật Bồ Tát không từ bi, mà bản thân chúng ta ngăn trở chúng ta, bài xích, cự tuyệt, không đón nhận, vấn đề ở chỗ đó.

Bây giờ chúng ta xem kinh văn: “*Lúc đó Phật dạy A Nan và Bồ Tát Từ Thị: Các con thấy cung điện, lầu gác, ao hồ, cây cối ở thế giới Cực lạc đầy đủ vi diệu, thanh tịnh, trang nghiêm chẳng*”. Chữ chẳng ở đây đọc “*phủ*”, không đọc “*bất*”, đọc phủ. “*Các con thấy chư Thiên dục giới, trên đến trời Sắc cứu cánh*”. Trời Sắc cứu cánh là đệ tứ thiên, đệ tứ thiên Sắc giới. “*Rải hương hoa xuống, khắp nước Phật chẳng*”. Thế giới của ngài ở đây, từ trời Dục giới đến Tứ thiên thiên, những thiên nhân ở đây đều rải hoa lên đạo tràng, “*cúng dường đại chúng, cúng Phật, cúng Tăng*”.

“*A Nan bạch Phật: Dạ con đã thấy*”, thấy hết tất cả. “*Các con nghe Phật A Di Đà lớn tiếng tuyên bố: Tất cả chúng sinh được giáo hoá trong thế giới chẳng*. A Nan thưa: *Dạ đã được nghe*”. Ở đây là Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, đối diện với những ai? Đối diện với tất cả thế giới chúng sanh. Có thể thấy Phật A Di Đà thuyết pháp, thuyết pháp ở thế giới Cực Lạc, chúng ta ở đây cũng nghe được.

Tại sao chúng ta không nghe được? Tại có vấn đề. Tại chính là cái máy thu âm của chúng ta, máy thu âm bị ngăn trở, ngăn trở bởi gì? Vọng tưởng phân biệt chấp trước, nếu chúng ta không còn phân biệt chấp trước, sẽ nghe được, vọng tưởng còn hay không không liên can. Chỉ cần buông bỏ phân biệt chấp trước là có thể nghe, không những nghe được mà đứng ở đây chúng ta cũng có thể thấy. Chúng ta biết buông bỏ chấp trước là A La Hán, buông bỏ phân biệt là Bồ Tát. Bồ Tát có khả năng nghe được Phật A Di Đà thuyết pháp.

Chúng ta xem tiếp kinh văn: “*Phật dạy, con thấy nước kia, các chúng tịnh hạnh, bay trong hư không, cung điện theo người, nhưng không trở ngại, đi khắp mười phương cúng dường chư Phật chẳng*. Và thấy những người đó liên tục niệm Phật

chăng. Lại có chim chóc, ở giữa hư không, hát các loại tiếng, đều là hoá ra, con thấy hết chăng. Từ Thị bạch rằng, như Phật đã nói, con thấy rõ hết”.

Phản trước đã nói, hai vị đạo sư Di Đà và Thích Ca, dùng đạo lực, thần thông của họ, bày thế giới Cực lạc ra để đại chúng dự hội thấy, đều được thấy. Trong đoạn kinh văn này, Phật hỏi, hỏi A Nan, hỏi Bồ Tát Di Lạc, họ là những đại biểu của đại chúng dự hội, đều được thấy.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: “*A Nan kiết tập kinh tạng*” là truyền nhân của Phật Thích Ca Mâu Ni. “*Từ Thị đương lai hạ sinh*”, là một vị Phật tương lai, hiện đang ở cõi trời Đâu Suất, cõi trời thứ tư của Dục giới, chờ duyên chín ngài sẽ hạ sanh.

“*Nên Phật đưa hai pháp môn vi diệu giao phó hai vị*”. Giao phó cho A Nan, A Nan trong tương lai sẽ kiết tập kinh tạng, phải đem tất cả pháp Thế Tôn nói trong bốn mươi chín năm truyền lại hậu thế. Giao phó cho Bồ Tát Di Lạc, Bồ Tát Di Lạc, đương lai hạ sinh đến thế giới này để thành Phật, chắc chắn tuyên thuyết pháp môn này. Phật Thích Ca Mâu Ni giao phó cho ngài, chắc chắn phải giảng bộ kinh này, phải tuyên dương pháp môn này.

“*Thủ thị*”, thị hiện đầu tiên. “*Cực lạc vi diệu trang nghiêm, cảnh tượng chư thiên trải hoa, khiến để làm chứng*”. Thị ở đây là thị hiện, triển hiện ra để mọi người cùng thấy. Nghĩa là lần trước lễ Phật thấy ánh sáng, khiến mỗi người tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe thấy thế giới Cực lạc vi diệu trang nghiêm. Chư thiên rải hoa, vừa nói xong, ở đây là cúng Phật, cúng dường đại chúng, khiến tất cả mọi người trong hội làm chứng với người chưa dự hội lúc đó và những người hậu thế, khi đọc cuốn kinh này.

“*Sắc cứu cánh thiên, là một trong những cõi trời Tịnh Cư, là nơi thù thắng nhất trong Dục giới*”. Nghĩa là Đệ tứ thiên, Tứ thiên có chín cõi trời, bốn tầng phía dưới là phàm phu, năm tầng trên là Thánh nhân. Thánh nhân tam quả tu hành ở đó, những người lợi căn sẽ thành tựu, vượt thoát luân hồi lục đạo, chứng quả A La Hán. Những người độn căn phải trải qua trời Tứ không, có nghĩa thời gian khá dài, thoát khỏi lục đạo phàm phu, họ sẽ đến pháp giới Tứ thánh, pháp giới Thanh Văn.

Pháp giới tứ thánh là Phương tiện hữu dư độ của Phật Thích Ca Mâu Ni. Lục đạo là Phàm Thánh đồng cư độ của Phật Thích Ca Mâu Ni. Thế giới Cực lạc có, có pháp giới tứ thánh. Trong Lục phàm chỉ có hai loại: Người và Trời, không có A tu la và tam ác đạo, thế giới Cực lạc không có tam ác đạo. Đây là nói về trời Tịnh Cư ở Tứ thiên.

“*Là nơi những vị Thánh chứng quả bất hoàn*”. Quả bất hoàn là quả vị thứ ba A na hàm, họ tu hành ở đó. “*Tiếng Phạn quả Bất hoàn là A na hàm, đã đoạn chín phẩm tư hoặc Dục giới. Nghĩa là không còn sinh lại Dục giới, mà sinh vào Sắc giới hay Vô sắc giới, nên gọi quả bất hoàn*”. Họ không quay lại Dục giới, tuy chưa thoát khỏi lục

đạo, họ không đến Dục giới. Dục giới có sáu tầng trời, dưới sáu tầng trời là loài người, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, tất cả là Dục giới.

“*Tịnh cư có sáu trời, 1 là trời Vô phiền, 2 là trời Vô nhiệt*”, phiền và nhiệt đều là phiền não. Cho thấy phiền não của họ, đã đoạn được phiền não kiến tư, ở đó đã đoạn hết. Khi đoạn hết họ thành A La Hán, đến pháp giới tứ thánh, không còn ở trong lục đạo.

“*3 là trời Thiện hiện, 4 là trời Thiện kiến*”, chú trọng ở chữ thiện, phi hữu phi vô, nên gọi thiện. Còn chấp trước là không thiện, còn phân biệt là không thiện, buông bỏ cả phân biệt chấp trước được gọi là thiện.

“*5 là trời Sắc cứu cánh*”, sắc là sắc giới, đỉnh của sắc giới, bên trên là Vô sắc giới. Bởi thế sắc đến cứu cánh, đến đỉnh, đó là trời Sắc cứu cánh. Người trời Tịnh cư, nhất là chỉ giai tầng này, ở giai tầng này, họ chứng A La Hán rất nhanh.

Câu Xá Tụng nói: “*Năm tên trời Tịnh cư này*”, tức năm trời bất hoàn này, cả năm đều không quay lại Dục giới nữa, bởi thế gọi nó là năm trời bất hoàn, đều gọi trời Tịnh cư. “*Chỉ Thánh nhân ở, không loài nào khác*”, không phải người tu hành không thể đến được đó. Bởi thế đây không phải chỗ của phàm phu, nơi của quả thứ ba của Tiểu thừa A na hàm. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đại thừa lục tín của thập tín vị ở đây. Thất tín là A La Hán, Thất tín đã siêu việt rồi. Bởi thế Thập tín vị trong Kinh Hoa Nghiêm nghĩa là nói thập pháp giới.

Sơ tín đã đoạn tám mươi tám phẩm kiến hoặc trong tam giới, chứng quả Tu đà hoàn, là sơ quả Tiểu thừa và Bồ Tát sơ tín vị trong thập tín vị của Kinh Hoa Nghiêm, đều đoạn phiền não, công phu ngang nhau, bình đẳng. Sơ quả, Sơ quả nâng lên gọi là Nhị quả hướng, nhị quả hướng là Bồ Tát nhị tín vị. Nhị quả, nghĩa là Bồ Tát tam tín vị trong thập tín vị. Tứ tín vị là tam quả hướng, hướng đến tam quả. Bồ Tát ngũ tín vị là A na hàm, A na hàm lên nữa là tứ quả hướng, là Bồ Tát Lục tín vị. Tứ quả là Bồ Tát Thất tín vị, quý vị xem trong đó sẽ thấy rất rõ ràng. Bát tín là Phật Bích Chi, Cửu tín là Bồ Tát, Thập tín là Phật, Phật của thập pháp giới. Bởi thế từ Thập tín vị, ta sẽ thấy được thập pháp giới rất rõ ràng, công phu đã buông bỏ hết, không còn gì khác.

Ngày xưa, sáu mươi năm trước, đại sư Chương Gia dạy tôi, Bồ Tát Thập tín vị phân phối trong thập pháp giới. Thập tín tâm mãn, ở đây là trong kinh Hoa Nghiêm, tu hết sẽ chứng Sơ quả. Bồ Tát Sơ quả phá nhất phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, Phật thật chứ không phải Phật giả. Phật trong Thập tín vị, Thiên Thai gọi là tương tự tức Phật. Bồ Tát Sơ trú, Thiên Thai gọi họ là Phân chứng tức Phật. Từ Sơ trú đến Đẳng Giác có bốn mươi một giai cấp, đều gọi là phân chứng tức Phật, cứu cánh viên mãn gọi là Diệu Giác vị.

Bốn mươi một vị đại sĩ Pháp thân ở cõi báo, Thật báo trang nghiêm độ của thế giới Cực lạc, ở cõi báo. Diệu giác, Diệu giác không trú ở cõi báo, Diệu giác ở Thường tịch quang độ. Bởi thế Thường tịch quang độ là cao nhất trong bốn độ, Thường tịch quang là nơi cư trú của các vị Phật cứu cánh viên mãn. Mọi người nếu làm phép so sánh sẽ thấy rất rõ ràng, chúng ta nên cố gắng, phải không ngừng nâng cao mới được.

Đừng lưu luyến gì thế gian này, tại sao? Tham luyến sẽ gây ra chướng ngại, trói buộc ta trong lục đạo, không thể thoát ra được, không thể không buông bỏ những tập khí không tốt! Phải luôn nghĩ đến ân đức Phật Bồ Tát đã ban cho ta, chân tướng sự thực đã nói rõ như thế, thấu đáo như thế, chúng ta phải tin, thế nào gọi là tin tưởng?

Ngày trước thầy Lí đã nói với tôi, thực hành là tin tưởng, bạn hiểu, hiểu rõ ràng, nhưng không áp dụng, không thực hành, thầy Lí nói, người đó chưa tin. Bởi thế tiêu chuẩn tin, là phải thực hiện. Điều này đại sư Chương Gia cũng đã nói với tôi, quý vị tin, có thể không cần chẳng? Đại sư Chương Gia giảng cho tôi về chữ tin, ngài lấy thí dụ, một đồng vàng trên bàn, bên kia là đồng đồng, nếu thật sự minh mẫn, nên chọn thứ nào? Tất nhiên là vàng, chắc chắn không chọn đồng. Bởi thế khi thực sự tin tưởng, ta sẽ chọn vàng, không tin mới chọn nhầm, coi đồng cũng như vàng, như thế là thiệt thòi quá lớn.

Bởi thế, chư Phật Bồ Tát nói với chúng ta, Kinh Hoa Nghiêm nói: *“Tin là chiếc nôi của mọi công đức”*, tin, phải coi nó quan trọng như thế, đạo là gì? Vô thượng Bồ đề là chiếc nôi của đạo, có niềm tin mới thành tựu, chứng đạo. Tất cả công đức chân thật đều có gốc từ lòng tin, không có lòng tin là không có công đức.

Một số người, ngày nào trên miệng cũng hô hô công đức, liệu có tu được chẳng? Khó! Ta thử bình tâm quan sát, chúng ta nên lắng lòng tự nghĩ, có công đức chẳng? Chưa áp dụng Ngũ giới, Thập thiện, công đức đâu ra? Nếu nói phước đức, có phước đức, công đức không có. Tu phước, trong phước phải có chân tín, phước đó mới thành công đức. Không có lòng tin, không có thành kính, tu công đức đó trở thành phước đức.

Chúng ta nghĩ xem, trong bối cảnh Lương Võ Đế gặp Tổ sư Đạt Ma, bạn đã thấy rõ trường hợp. Lương Võ Đế là một đại hộ pháp nhà Phật chúng ta, xưa nay chưa có người thứ hai, xây dựng chùa viện cho Phật giáo. Thời gian tại vị, ông xây tổng cộng bốn trăm tám mươi ngôi, đều có qui mô khá lớn. Giúp người xuất gia, cúng dường người xuất gia, mấy mươi vạn người.

Khi Tổ sư Đạt Ma mới đến Trung Quốc, đến yết kiến, ông huênh hoang khoe với Tổ sư Đạt Ma, tôi đã làm chừng đó, công đức tôi đến đâu? Tổ sư Đạt Ma là người chân thật, nói với ông một câu chân thật: *“Không chút công đức”*. Nghe câu trả lời, Lương Võ Đế đổi ngay sắc mặt, kêu người tiễn khách, tiễn ngài về.

Lời nói không khế cơ, ngài nói là sự thực. Quý vị xem, khoe khoang, hoa hoè, ngạo mạn. Không phu tử đã nói: Như tài năng, cái đẹp của Chu Công khiến kiêu mạn lại bủn xỉn, ngoài ra không có gì để xem. Thái độ như thế, cũng biết được ta không có công đức.

Ngày nay chúng ta tu phước, tu thiện, bỏ ác làm lành, với tâm gì? Có phải mang âm hưởng như Lương Võ Đế? Nếu tâm thái như Lương Võ Đế, đó là phước đức, không có công đức. Nếu ta hỏi Tổ sư Đạt Ma, nhất định ngài sẽ trả lời hoàn toàn không có công đức. Công đức tương ứng với định, tương ứng với tuệ, nó có định có tuệ. Phước đức không tương ứng với định tuệ, phước báo nhân thiên.

Bởi thế quý vị xem những bậc đế vương, tướng soái các thời kì, trưởng giả giàu có, đều là đại phước báo tu tập trong đời quá khứ. Rất nhiều người cho rằng, mình tu là đại công đức, cuối cùng biến thành đại phước báo trong cõi trời người. Công đức có thể giúp ta thoát khỏi sinh tử tam giới, phước đức không thể, phước đức chỉ được hưởng thụ danh lợi.

Mấy ai hưởng phước không tạo nghiệp? Nếu quan sát từ phương diện này, ta sẽ cảm thấy lo sợ, khi hưởng hết phước, nghiệp báo kéo đến, lập tức bị đọa lạc. Nếu một khi đọa lạc đến địa ngục, rắc rối sẽ rất lớn, đây là nơi dễ vào nhưng thoát ra rất khó khăn! Khi nào mới ra được? Tội nghiệp hết hoàn toàn, mới ra khỏi được. Giống như khi phạm tội, kết án, bị giam vào tù, mãn hạn, án mười năm, hết mười năm, mới ra khỏi được.

Địa ngục giống như nhà tù, nhưng phải hiểu, địa ngục là do biến hoá, không phải ai xây dựng, không ai thiết kế, cũng không phải vua Diêm La. Không liên can đến vua Diêm La, càng không liên can đến Thượng Đế, không liên can đến Phật Bồ Tát, do nghiệp lực chúng ta biến hiện ra. Khi nghiệp ác hết, mới thoát ra được, đến lúc đó mới tính xong nợ.

Tội nghiệp tạo ra từ vô thủy kiếp đến nay, tất cả đều tiêu trong đó, tiêu hết mới ra khỏi, nhưng ra rồi như thế nào? Ra nhưng vẫn mang tập khí không tốt, nếu không gặp thiện hữu tri thức thực sự giáo hoá, rất dễ phạm lỗi, lỗi đó là gì? Là tham sân si mạn, sát đạo dâm vọng, ta sẽ phạm những lỗi đó. Khi đã phạm những lỗi đó, khi mất lại đọa vào địa ngục. Mọi người đọc Kinh Địa Tạng thì biết, mỗi chữ mỗi câu trong kinh đều là thật, không phải viễn vông.

Năm trời bất hoàn, ở thế giới này là thế giới Cực lạc, thế giới Cực lạc của thế giới Ta bà, không còn đọa lại Dục giới. Nói cách khác, họ chỉ được lên cao, không còn đọa lạc xuống dưới. Bởi thế, nơi cư trú của Thánh nhân gọi là Tịnh cư.

Nay Bồ Tát Từ Thị đã thấy chư thiên rải hoa, lại chứng lời kinh". Trước đây đã chứng,

chứng minh thêm lần nữa. “*Tất cả chư thiên đều mang trăm nghìn hoa hương, vạn thứ kĩ nhạc cúng dường Phật đó*”. Phật đó là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà ở thế giới Cực lạc.

Quý vị xem trăm nghìn hoa hương, đẹp không kể xiết. Trăm thứ, nghìn thứ, rất nhiều chủng loại, thứ nào cũng có. Vạn thứ kĩ nhạc, đây là gì? Biểu diễn ca múa. Trong những bức họa trên tường đời Tuỳ Đường, ngày nay trong động đá Đôn Hoàng cũng có. Phật giảng kinh, thiên nhân ca múa, khen ngợi trong không trung. Cúng Phật, cúng dường đạo tràng, cúng Pháp, cúng Tăng, nghĩa là cúng dường Tam bảo.

“*Y báo trang nghiêm được thấy, lại chứng minh nguyện thứ ba mươi chín, vạn vật trong nước, nghiêm tịnh đẹp đẽ, hình dáng thù đặc, vi diệu cùng cực, không thể nói hết*”. Đây là nguyện thứ ba mươi chín trong bốn mươi tám nguyện, đại nguyện Di Đà đã thành tựu, bởi vậy có thể nhìn thấy ở thế giới Cực lạc. Ở đây là thấy được y báo trang nghiêm.

“*Tiếp đó nghe được Di Đà thuyết pháp*”, chúng ta đặc biệt chú ý điểm này. Phật dùng phương pháp nào khiến thế giới Cực Lạc viên mãn như thế, trang nghiêm như thế, thanh tịnh như thế? Không tìm thấy một người nào có ác niệm ở thế giới Cực Lạc, ác niệm gì? Khởi tâm động niệm, không tìm thấy một ai khởi tâm động niệm, mọi người đều không khởi tâm không động niệm. Không khởi tâm không động niệm là địa vị nào? Kinh Hoa Nghiêm nói Sơ trú Viên giáo. Ngay hạ hạ phẩm vãng sinh Phạm thánh đồng cư độ, cũng không khởi tâm không động niệm. Chúng ta phải hiểu vấn đề này, đây là sự gia trì oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà, để họ đạt được, không phải công phu của chính họ.

Công đức bốn mươi tám nguyện và năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà gia trì họ, bởi thế họ cũng trở thành Bồ Tát bất thoái chuyển. Sơ trú trở lên là tự chứng, những người này không phải bản thân họ tự chứng, là Phật, Phật A Di Đà gia trì họ. Tuy phạm phu, nhưng thần thông, đạo lực, trí tuệ của họ, hầu như bình đẳng với Bồ Tát bất thoái chuyển, nhưng chưa đoạn hết tập khí phiền não.

Vì thế mà thế giới Cực lạc đáng được mọi người khen ngợi, chính ở điểm này, nó thù thắng không phải tại Thật báo độ. Thật báo độ không khác gì Thật báo độ của tất cả chư Phật, thù thắng ở chỗ Đồng cư độ và Phương tiện hữu dư độ. Nói cách khác, là thập pháp giới, rất thù thắng, rất kì diệu! Bởi thế chư Phật Như lai khen ngợi là: “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Cho thấy từ bi vô tận của Phật A Di Đà, mở ra cửa phương tiện cho tất cả chúng sinh khổ nạn trong lục đạo, khiến người chưa đoạn phiền não vẫn có thể thành tựu, đây là điều tuyệt vời!

Những pháp môn khác, tám vạn bốn nghìn pháp môn, vô lượng pháp môn, đều cần đoạn phiền não, không đoạn ta không thể nâng lên được. Không đoạn năm loại kiến hoặc, không thể chứng được Bồ Tát sơ tín vị, năm loại phiền não này, đầu tiên là

thân kiến. A La Hán là người đã buông bỏ thân kiến, không cho thân này là của ta. Bốn tướng đã nói lần trước trong Kinh Kim Cang: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng, ai chứng được? Sơ quả Tu đà hoàn chứng được, công phu đoạn chứng đó của Sơ quả Tu đà hoàn, hoàn toàn giống với Bồ Tát Sơ tín vị, là Sơ tín trong Thập tín.

Nếu phá được thân kiến, phá được biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến đều được đoạn hết, là Bồ Tát Sơ tín vị Đại thừa, Sơ quả Tiểu thừa. Vì thế tu hành chứng quả không phải gì khác, buông bỏ! Không liên can gì đến chuyện quý vị biết chữ hay không, cũng không liên can đến chuyện có trình độ thế nào, thế nào mới liên can? Buông bỏ.

Đại sư Huệ Năng, trong phòng phương trượng của Ngũ tổ, buông bỏ ngay vọng tưởng phân biệt chấp trước, ngài thành Phật ngay, buông bỏ lập tức là gì? Là địa vị Sơ trú Viên giáo trở lên, Thiên tông gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Phật ở đây là phân chứng tức Phật, không phải tương tự tức Phật. Tương tự tức Phật chưa ra khỏi thập pháp giới, phân chứng tức Phật đã ra khỏi thập pháp giới, sinh vào Thật báo trang nghiêm độ.

Bởi thế chư vị đồng học phải nhớ kỹ, phẩm vị cao thấp khi đến thế giới Cực lạc phương Tây, xem ta buông bỏ bao nhiêu. Càng buông bỏ nhiều, phẩm vị của càng cao.

Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, đến thế giới Cực lạc được chãng, chắc chắn phải phụ thuộc có tín, nguyện hay chãng. Tín nguyện đó, đích xác là không hoài nghi, không phân biệt, không chấp trước, chân thành cung kính, đây là điều kiện cần có để vãng sinh.

Phẩm vị cao thấp, đại sư Ngẫu Ích đã nói, là do độ nông sâu của công phu niệm Phật, công phu nông sâu nói lên điều gì? Đồng nghĩa với việc ta buông bỏ bao nhiêu. Nếu thực sự có thể giống Sơ quả, giống Bồ Tát Sơ tín vị, sinh đến thế giới Cực lạc không phải sinh vào Đồng cư độ, sinh Phương tiện độ, họ không sinh Đồng cư độ. Trong Đồng cư độ là phàm phu, Phương tiện độ là tiểu Thánh.

Cũng có thể nói, về mặt Tiểu thừa, Sơ quả đến Tứ quả, gồm cả Phật Bích Chi, họ vãng sinh là Phương tiện hữu dư độ. Nếu chúng ta có thể buông bỏ được phiền não kiến tư, buông bỏ kiến hoặc là được, có thể sinh Phương tiện hữu dư độ, có nghĩa là Bồ Tát Sơ tín vị. Sơ tín đến Thập tín đều sinh đến Phương tiện hữu dư độ, chưa đạt công phu, toàn là phàm phu, còn chấp thân thể này là của ta. Cũng được, có thể vãng sinh, sinh Phạm thánh đồng cư độ.

Những vấn đề này, nhất định phải hiểu rõ, phải minh bạch, chúng ta mới cảm nắm được vận mệnh của mình. Trong đời này phải thực hiện cho được việc này, phải làm cho thành công. Thế giới Cực lạc tốt đẹp, đẹp ở điểm nào? Chính là Phật A Di Đà

thuyết pháp, khiến những người như chúng ta ở đây, quay đầu nhìn lại Phật Bản Sư Thích Ca.

Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế, ba mươi tuổi thị hiện khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, giác ngộ rồi liền giảng kinh dạy học. Đầu tiên đến vườn Lộc dã độ năm Tỳ kheo, viên tịch ở tuổi bảy mươi chín, ngày nào cũng thuyết pháp, giảng kinh, chưa bao giờ ngưng nghỉ. Trong kinh chúng ta chưa thấy, ngày nào Phật Thích Ca Mâu Ni nghỉ phép, không thấy.

Ngày nay thấy thế giới Cực Lạc phương tây, Phật A Di Đà giảng kinh liên tục: “*pháp âm chảy mãi, độ khắp mười phương*”. Giống ngày nay chúng ta dùng internet, dùng vệ tinh, không cần chúng ta phải ở giảng đường, người không ở trong đạo tràng vẫn có thể nghe. Phật A Di Đà dùng thần thông, đạo lực của mình, tiếng nói pháp của ngài bay khắp pháp giới.

Chỉ vì chúng ta ngày nay, chiếc máy ghi âm tai có vấn đề, có ngăn che, có chướng ngại, không nghe được âm thanh thanh thuyết pháp của Phật A Di Đà. Đến lúc nào chúng ta mới nghe được? Theo cách nói trong kinh điển, Sơ quả là có tư cách nghe thấy. Sơ quả đã khôi phục được hai loại trong sáu thần thông: thiên nhãn, thiên nhĩ. Trong Đại thừa chính là Bồ Tát Sơ tín vị, Bồ Tát Sơ tín vị có thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông. Nếu họ nhất tâm muốn nghe Phật A Di Đà thuyết pháp, nhất tâm muốn thấy thế giới Cực lạc phương Tây, tôi nghĩ họ có thể thấy được, tại sao? Cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà, Di Đà từ bi.

Đại Thế Chí Viên Thông Chương nói rất hay: Nhớ Phật niệm Phật, đời này tương lai nhất định thấy Phật. Nếu chúng ta có điều kiện của một Bồ Tát Sơ tín vị, có thể ngay đây sẽ thấy Phật A Di Đà, không cần phải đến thế giới Cực Lạc. Ở đây vẫn có thể thấy, ngay đây vẫn có thể nghe được Di Đà thuyết pháp, phổ độ thập phương.

“Ở đây dùng kinh văn để chứng minh”, phần trước chúng ta đã học: “*Tiếng Phạm âm của Phật như sấm động, tám âm nói tiếng hay*”. Phật thuyết pháp, Phạm là thanh tịnh, như tiếng sấm. Tám âm, tượng trưng sự vi diệu của âm thanh Phật, hơn loài trời người, Tiểu thừa và Bồ Tát Quyền giáo, không thể sánh bằng ngài.

“*Và Bồ Đề thọ vương*”, Bồ Đề vương ở đâu? Là đạo tràng thọ của Phật A Di Đà ở thế giới Cực lạc. Vì những cây Bồ đề được trồng xung quanh đạo tràng, cao lớn, nên gọi là Thọ vương. “*Nói ra vô lượng âm thanh diệu pháp, tiếng đó bay ra, khắp cõi nước Phật*”. Tất cả cõi nước chư Phật đều nghe được, đây chính là gì? Giống như tiếng thuyết pháp của chim chóc, do Phật A Di Đà biến hoá ra, nguồn gốc của nó là Phật A Di Đà.

Phật A Di Đà, bởi thân phận Phật quá tôn quý, mọi người thấy sự cân đối nơi Phật, đầy đủ uy nghi. Nếu cây thuyết pháp thì cảm thấy thoải mái, buông thư. Bởi vậy

Phật rất tâm lí, nếu không quen bị gò bó trong lễ nghi, bạn có thể nghe chim thuyết pháp mà vẫn thoải mái, không cần đến những nghi thức quá nghiêm khắc. Cây thuyết pháp vẫn thấy thoải mái, không cần đến những thứ quá nghiêm khắc.

Vì Phật A Di Đà quá hiểu lòng người, hằng thuận chúng sinh, tùy hi công đức. Ngài đã thực hiện, và không yêu cầu quá hà khắc với chúng ta, phải tuân thủ qui cách, không cần, không phải như thế. Chúng ta tự nhiên tuân thủ qui cách, đó biểu thị sự kính kính với Phật. Nếu thời gian còn nhiều, nếu muốn thư giãn một tí, ta có thể đến bên ngoài giảng đường nghe chim chóc nói pháp, nghe cây Bồ đề nói pháp, rất thoải mái.

Phần sau có đoạn: “*Những gì thụ vương nói, chính là phạm âm của Pháp vương Di Đà vậy*”. Đây là biến hóa của Phật A Di Đà.

Thứ ba: “*Thấy Thánh chúng nước đó, du hành thập phương, cúng dường chư Phật. Là thành tựu chứng thứ mười một: Nguyện cúng khắp chư Phật*”. Đến thế giới Cực lạc tự nhiên sẽ thấy, đại chúng thế giới Cực lạc, học sinh của Phật A Di Đà, trình độ học sinh không giống nhau. Có chúng trời người, có chúng Nhị thừa, Thanh Văn và Phật Bích Chi, Phương tiện độ. Có chúng Bồ Tát, những Bồ Tát này đều là Đại sĩ Pháp thân. Sơ trú đến Đẳng giác trong Kinh Hoa Nghiêm, bốn mươi một vị Đại sĩ Pháp thân, đều được gọi là Thánh chúng.

Họ du hành thập phương, khả năng đó là ngang nhau. Bốn mươi một vị Bồ Tát Pháp thân du hành thập phương là không vấn đề gì. Nhị thừa trong Phương tiện độ, nhân thiên trong Đồng cư độ, cũng du hành thập phương như Bồ Tát Pháp thân, cúng dường chư Phật. Bởi vì trong kinh không nói, ngoại trừ nhân thiên và Nhị thừa, không có cách nói như thế. Không nói như thế, nghĩa là thế giới Cực lạc là bình đẳng.

Đây chính là pháp khó tin, ở đây có nghĩa, nhờ oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Bản nguyện ở đây là nguyện thứ mười một: “*Nguyện cúng khắp chư Phật*”. Sinh đến thế giới Cực lạc ta sẽ có khả năng, cúng khắp tất cả chư Phật mười phương ba đời cõi hư không pháp giới, đây là điều tuyệt vời!

Quý vị nên biết, cúng Phật là tu phước, phước báo rất lớn nếu được cúng dường Phật! Mỗi ngày đều được cúng dường tất cả Phật, không sót vị nào, phước báo tu tập của sẽ viên mãn. Cúng Phật nhất định nghe Phật thuyết pháp, tất cả chư Phật đều thuyết pháp cho ta, mỗi ngày bạn nghe được bao nhiêu Phật pháp! Người học một ngày ở thế giới Cực lạc, ở chỗ chúng ta học suốt một kiếp cũng chưa bằng họ. Họ có thể phân thân, chúng ta không làm được, không thể phân thân, không thể học một lần thật nhiều, họ có thể học rất nhiều một lần. Chia rất nhiều thân, mà lại một môn thâm nhập, huân tu thời gian dài. Mỗi thân một môn, mỗi thân một môn, việc này đúng là quá tuyệt vời!

Chúng ta chỉ có một thân, không thể phân thân, chỉ học một môn, không thể học môn thứ hai. Đến thế giới Cực lạc môn nào cũng học được, mà lại môn nào cũng thâm nhập một môn, huân tu thời gian dài, làm sao không thành tựu! Những ưu điểm của thế giới Cực lạc phải hiểu rõ, phải nghĩ đến, đây là điểm khiến mọi người hâm mộ.

Thứ tư: “*Lại thấy Thánh chúng niệm Phật liên tục*”, niệm Phật là tu hành, phần trước quý vị đã thấy cúng dường là tu phước, tu tuệ. Cúng Phật nghe Phật giảng kinh, tu cả phước và tuệ. Niệm Phật liên tục, niệm Phật liên miên, niệm Phật được công phu gì? Nói để quý vị hiểu, tám vạn bốn nghìn pháp môn, pháp môn vô lượng, không lìa câu niệm Phật này. Trong tiếng niệm Phật, có vô lượng vô biên pháp môn. Chỉ niệm một câu Phật hiệu, đã tu được vô lượng vô biên pháp môn, bạn có biết chăng? Không cần tìm cái này, tìm thứ khác, tìm thế nào cũng phải tìm đến niệm Phật. Chỉ tìm một thứ thôi, cái này là tổng, đầu mối.

Câu Phật hiệu này, chúng ta cũng có căn cứ, không phải nói lung tung. Những đại đức đời Tuỳ Đường đã cho chúng ta biết, chuyện này có trong kinh này, trong lời tựa của cư sĩ Mai Quang Hy, nói rất rõ.

Tuỳ Đường là thời hoàng kim của Phật giáo, mười tông phái đều được xây dựng từ thời đó, những đại đức tổ sư, đã từng cùng nhau thảo luận. Thế Tôn, tất cả những kinh điển được nói trong bốn mươi chín năm, bộ kinh nào, có thể đại diện đầy đủ nhất cho Phật pháp? Hình như tất cả những đại đức tổ sư đều chọn Kinh Hoa Nghiêm, bởi thế Hoa Nghiêm được coi là pháp luân cơ bản. Nói theo cách nói ngày nay, khái luận Phật học, nội dung của nó bao trùm tất cả. Đại thừa, Tiểu thừa, tông môn giáo môn, Hiền giáo Mật giáo, Hoa Nghiêm có đủ.

Bởi thế Kinh Hoa Nghiêm được công nhận là nơi hội tụ tất cả pháp, học Hoa Nghiêm là học tất cả pháp. Tất cả các tông các phái đều là cành nhánh của Kinh Hoa Nghiêm, không thể tách rời gốc rễ, Hoa Nghiêm được coi là gốc rễ. Thành Phật cuối cùng của Hoa Nghiêm được thành thế nào? Chúng ta đọc kỹ Hoa Nghiêm, cuối cùng đồng tử Thiện Tài năm mươi ba lần tham vấn, đã cho chúng ta thấy. Lần cuối cùng, vị thiện tri thức thứ năm mươi ba, Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Phổ Hiền thập đại nguyện vương đạo về Cực lạc, đến thế giới Cực lạc.

Đến đây mọi người mới thấy được, thì ra cuối cùng chôn về là quay về thế giới Cực lạc. Thiện Tài đồng tử cùng đến thế giới Cực lạc với Bồ Tát Phổ Hiền, tu hành bằng phương pháp nào? Niệm rôt ráo một câu Phật hiệu, dấu hiệu nào cho thấy điều đó? Lần thứ nhất trong năm mươi ba lần tham vấn, vị thiện hữu đầu tiên trong Bát Thập Hoa Nghiêm, Tỳ kheo Đức Vân. Trong Tứ Thập Hoa Nghiêm là Tỳ kheo Cát Tường Vân, là một người, họ tu pháp môn gì? Ban châu tam muội, chuyên niệm Phật A Di Đà, Bàn châu còn được gọi “*Phật lập tam muội*”. Một kì chín mươi ngày, chín

mười ngày không ngủ, không ngồi, chỉ đứng trong chín mươi ngày, chỉ có thể đi lại. Nghĩa là niệm một câu A Di Đà Phật, chuyên niệm A Di Đà Phật.

Ngày nay chúng ta có thể thấy, một câu A Di Đà Phật, tất cả pháp môn đều ở trong đó, là tổng kết Kinh Hoa Nghiêm, A Di Đà Phật. Kinh Hoa Nghiêm là nơi tụ hội các pháp môn, tụ hội đến cuối cùng là một câu A Di Đà Phật, công đức Phật hiệu bất khả tư nghị! Không ai biết được điều này.

Pháp sư Quán Đỉnh, sống thời Càn Long đời nhà Thanh biết được. Ngài nói, con gặp nạn lớn, tội nghiệp rất nặng, tội ngũ nghịch, thập ác, quả báo đang hiện ra. Tất cả kinh sám nhà Phật không thể cứu được, không cách nào giúp được. Ngài nói cuối cùng có một cách, có thể cứu con, biện pháp gì? Chân thành niệm Phật, cầu sinh Tịnh độ, tội nặng cỡ nào cũng có thể hoá giải.

Chúng ta tin, niệm với tâm thái nào? Vạn phần thành kính, câu Phật hiệu này thành tựu vạn phần, thành tựu của ta không thua Huệ Năng, công đức danh hiệu bất khả tư nghị!

Ngày nay xã hội động loạn, tai nạn trên quả đất ngày càng nhiều, dùng cách nào để cứu? Một câu A Di Đà Phật có thể cứu được. Vùng nào càng nhiều người niệm Phật, nơi đó càng an toàn, có thể hoá giải tai nạn. Không thể hoá giải tất cả nhưng nó sẽ giảm nhẹ rất nhiều, đây là điều chắc chắn. Chúng phải biết, nên buông bỏ vạn duyên, nhất tâm chánh niệm.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học đến đây.

Hết tập 550